

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 11-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung - Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Phòng Giáo dục huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Văn hóa Thông tin huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 08/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST-QĐ ngày 29/6/2017 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh H (tên gọi khác: T3), sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp M, xã PĐ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Huỳnh A, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1967. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Tiền án: Ngày 27/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2016. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai từ ngày 15/3/2017 cho đến nay (có mặt). Tiền sự: Không.

2/ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 12/02/2000 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp H, xã PD, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1971 và bà Trần Thị M, sinh năm 1976. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2017 đến ngày 17/3/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp H, xã PD, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Là bố của bị cáo Nguyễn Thanh T (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Minh H là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Việt P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Thanh T (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Võ Trọng V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp S, xã TC, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: 1/ Ông Võ Văn N, sinh năm 1975 (vắng mặt); Nơi cư trú: Ấp S, xã TC, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Võ Thanh L, sinh năm 1970 (vắng mặt); Nơi cư trú: Ấp S, xã TC, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Thanh T có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 07 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2017, H điều khiển xe mô tô biển số 60M4-4977, khi đi H mang theo 02 đoạn sắt bẻ khóa và 01 khóa chữ L bằng sắt đến nhà T để rủ T đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Tất cả phương tiện, công cụ này do một đối tượng tên T2 không rõ nhân thân lai lịch ở TP. Hồ Chí Minh đưa cho H đi trộm tài sản. H đưa xe cho T điều khiển chở H ngồi phía sau, cả hai cùng đi dọc trục đường liên xã PD - TC, nếu phát hiện có xe nào sơ hở thì H xuống xe để trộm cắp, còn T có nhiệm vụ canh giới. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Võ Trọng V ở Ấp S, xã TC, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì H phát có 01 xe mô tô Honda hiệu Air Blade biển số 60B3-235.XX đang dựng trong sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. H nói T dừng xe lại để H đi vào trong trộm xe. Khi H đang dắt xe mô tô ra ngoài thì bị anh Võ Trọng V phát hiện và cùng với người dân bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hãng Honda, loại Air Blade biển số 60B3-253.XX đã được trao trả cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Fuski biển số 60M4-4977 không có số máy chưa xác định được nguồn gốc hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Công an huyện T; 02 đoạn bê khóa bằng sắt và 01 khóa chữ L bằng sắt, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tài sản thiệt hại: Theo kết luận định giá tài sản số 11/KL.HĐĐGTA ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô Honda, hiệu Air Blade biển số 60B3-253.XX trị giá 28.380.000đ.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố, nhận định các dấu hiệu phạm tội, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 52; Điều 53; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng đối với 02 đoạn bê khóa bằng sắt và 01 khóa chữ L bằng sắt;

Đối với xe mô tô hiệu Fuski biển số 60M4-4977 đây là phương tiện các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh biển số xe 60M4-4977 là biển số giả; xe mô tô không có số sườn, số máy. Vì vậy đề nghị tiếp tục giao cơ quan điều tra làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60B3-253.XX của anh Vũ như đã nêu trên. Tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, người bị hại Võ Trọng V thừa nhận: Xe mô tô biển số 60B3-253.XX mà các bị cáo trộm cắp của anh vào ngày 15/3/2017 đã được thu hồi, anh đã nhận lại tài sản nên anh không có yêu cầu gì thêm.

Luật sư Trần Minh H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố

Nguyễn Thanh T về tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo H mới dắt xe lùi được 02 bước thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo T tham gia với vai trò người giúp sức, bị rủ rê lôi kéo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo được cơ quan tố tụng cho tại ngoại; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; khi phạm tội bị cáo ở tuổi vị thành niên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo T hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Bị cáo H nói lời sau cùng như sau: Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng như sau: Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa; bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 07 giờ ngày 17/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 60M4-4977 đến nhà T để rủ T đi trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. H đưa xe cho T điều khiển, H ngồi sau, cả hai đi dọc theo trục đường liên xã PD - TC. H và T thống nhất H là người quan sát tìm tài sản sơ hở và trực tiếp thực hiện hành vi trộm còn T sẽ có nhiệm vụ canh giới. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến Ấp S, xã TC, huyện T, tỉnh Đồng Nai, H phát hiện thấy 01 xe mô tô Honda loại xe Air Blade biển số 60B3-235.XX để trong sân nhà anh Võ Trọng V nhưng không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo H đã có hành vi lén lút dịch chuyển chiếc xe mô tô của anh Vũ ra khỏi vị trí ban đầu, bị cáo đã thực hiện xong hành

vi chiếm đoạt thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tài sản thiệt hại trị giá 28.380.000 đồng. Như vậy, tội phạm đã hoàn thành chứ không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi do các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo về hành vi và tội danh trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, thực hành tích cực; bị cáo T tham gia với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, trách nhiệm hình sự của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T. Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo T đang ở tuổi vị thành niên (17 tuổi 01 tháng 02 ngày) nên áp dụng Điều 69 và 74 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên, xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo T phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra còn xem xét tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị cáo T có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại xe Air Blade biển số 60B3-235.XX đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trao trả cho chủ sở hữu là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: 02 đoạn bẻ khóa bằng sắt và 01 khóa chữ L bằng sắt do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô hiệu Fuski biển số 60M4-4977 là phương tiện các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định biển số xe là giả, xe không có số máy, số sườn. Vì vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước là đúng quy định theo quy định Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với lời khai của Huỳnh H về đối tượng tên T2 ở TP. Hồ Chí Minh, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Nhận định của Viện kiểm sát có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng quan điểm cho rằng các bị cáo phạm tội chưa đạt và quan điểm về xử lý vật chứng đối với xe mô tô biển số 60M4-4977 là chưa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Quan điểm bào chữa của Luật sư đối với bị cáo T là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh H và bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh H 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2017, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2017 đến ngày 17/3/2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Quyết định bắt tạm giam ngay bị cáo Nguyễn Thanh T.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn bẻ khóa bằng sắt và 01 khóa chữ L bằng sắt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2017 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 mô tô hiệu Fuski biển số 60M4-4977, màu đen, xe không có số sườn, số máy.

(Xe đang tạm giữ tại kho tang vật Công an huyện T theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Viện kiểm sát nhân dân huyện T ngày 11/5/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Thanh T mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo T; người bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Võ Trọng V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Đồng Nai;
VKSND huyện Tân Phú;
Công an huyện Tân Phú;
Chi cục THA DS huyện Tân Phú;
Những người tham gia tố tụng;
Hồ sơ THA;
Lưu HS, LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Thạnh